

XÁC ĐỊNH CHỦ THỂ CHỊU TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

Nguyễn Thị Yến Linh và Nguyễn Hồng Chi*

Trường Đại học Tây Đô

(*Email: nhchi@tdu.edu.vn)

Ngày nhận: 19/10/2023

Ngày phản biện: 25/11/2023

Ngày duyệt đăng: 15/01/2024

TÓM TẮT

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên (TNBTTHCNCTN) được áp dụng đối với chủ thể gây thiệt hại là người chưa thành niên và theo quy định có phát sinh trách nhiệm bồi thường. Thực tế, việc xác định chủ thể gây thiệt hại không quá khó khăn nhưng vấn đề xác định chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường lại là vấn đề trở ngại khi Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 quy định còn nhiều điểm vướng mắc. Trong trường hợp người chưa thành niên (NCTN) dưới 15 tuổi gây thiệt hại mà không còn cha, mẹ đồng thời họ cũng không có người giám hộ và cũng không có tài sản riêng thì việc bồi thường được xử lý như thế nào? Mặt khác, BLDS năm 2015 không đề cập đến trách nhiệm của trường học khi mà NCTN từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi gây thiệt hại khi đang học tập và chịu sự giám sát của nhà trường. Nếu trường học có lỗi trong thời gian giám sát, giáo dục NCTN mà gây thiệt hại thì BLDS năm 2015 lại không quy định trách nhiệm của họ. Vì vậy tiếp tục bổ sung một số thuật ngữ pháp lý, sửa đổi, bổ sung một số quy định pháp luật, đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, nghiêm minh và công bằng của pháp luật liên quan đến TNBTTHCNCTN là rất cần thiết. Qua nghiên cứu, năm giải pháp được đề xuất sửa đổi bổ sung liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại của NCTN để bảo đảm tính khả thi trong quy định pháp luật.

Từ khóa: *Bồi thường thiệt hại, người chưa thành niên, chủ thể.*

Trích dẫn: Nguyễn Thị Yến Linh và Nguyễn Hồng Chi, 2024. Xác định chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 19: 94-109.

*ThS. Nguyễn Hồng Chi - Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Tây Đô

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, tình trạng người chưa thành niên (NCTN) vi phạm pháp luật xảy ra có chiều hướng gia tăng. Theo thống kê của Bộ Công an từ năm 2021 đến năm 2022 toàn quốc phát hiện 8.227 vụ, với 16.649 đối tượng NCTN vi phạm pháp luật¹ và khá phổ biến, có những vụ án do NCTN gây ra mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng gây hoang mang trong dư luận xã hội. Bên cạnh các hình phạt tương thích phải gánh chịu, các đối tượng là NCTN phải bồi thường thiệt hại (BTTH) về tính mạng và tài sản khá lớn cho các gia đình nạn nhân. Theo Bản án số: 04/2022/HS-STTNCTN ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Tội giết người theo Điều 123 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, về trách nhiệm dân sự bị cáo và gia đình phải BTTH hai trăm ba mươi triệu đồng cho gia đình nạn nhân².

Bản án số: 11/2022/HS-PTNCTNN ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Tội cướp tài sản theo Điểm e khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về trách nhiệm dân sự các bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thanh B đã nhận 850.000 đồng (tiền mua chiếc điện thoại Iphone 6 plus), anh Đặng Văn

Nghĩa nhận 860.000 đồng (tiền mua 01 dây chuyền, 01 dây lắc bạc) và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản nào³.

Các hành vi vi phạm pháp luật này gây mất trật tự an toàn xã hội và gây ra tâm lý hoang mang, bất ổn trong nhân dân. Thực trạng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như người chưa thành niên bị lôi kéo, dụ dỗ, kích động, có lối sống buông thả, có bản tính hung hăng, thiếu sự quan tâm, chăm sóc của gia đình. Trước tình hình vi phạm pháp luật của NCTN như vậy, bên cạnh việc NCTN phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình gây ra, thì về mặt trách nhiệm dân sự khi phát sinh các trường hợp NCTN gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại (TNBTTH).

Tuy nhiên, từ khi BLDS năm 2015 có hiệu lực đến nay đã bộc lộ nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật. Cụ thể là việc xác định trách nhiệm bồi thường khi NCTN gây thiệt hại luôn là một vấn đề phức tạp đối với các cơ quan có thẩm quyền để ra quyết định mức bồi thường cho họ và chủ thể có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại BTTH khi NCTN gây ra thiệt hại.

Theo quy định của BLDS năm 2015 Nhà nước cũng xác định rõ trách nhiệm của NCTN khi vi phạm vào pháp luật, trong các quy định Nhà nước cũng đã dành sự quan tâm đặc biệt đến NCTN gây thiệt hại cho người khác. Chính vì thế, trong các quy định về NCTN của

¹ Cổng Thông tin điện tử Bộ Công An, Tăng cường các biện pháp phòng, chống tội phạm và bảo vệ xâm phạm trẻ em, <https://bocongan.gov.vn/tin-tuc-su-kien/tang-cuong-cac-bien-phap-phong-chong-toi-pham-va-bao-ve-xam-hai-tre-em-d17-t33845.html>

² Trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta894997t1cvn/chi-tiet-ban-an>

³ Trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta1047774t1cvn/chi-tiet-ban-an>

BLDS năm 1995, BLDS năm 2005, BLDS năm 2015, điều nhằm giúp đỡ và giáo dục NCTN nhận ra sai lầm của mình, từ đó rút ra những bài học, để sửa chữa những sai lầm đó. Đồng thời giúp họ có thể tái hòa nhập lại với cộng đồng sau khi khắc phục những hậu quả mình gây ra, ngoài ra những quy định đó nhằm xác định trách nhiệm của cha mẹ, người giám hộ và cả nhà trường trong việc giáo dục và chăm sóc NCTN. Do đó, việc nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực trạng thực hiện pháp luật về TNBTTH do NCTN gây ra để đưa ra các giải pháp khắc phục các hạn chế, là mục tiêu nghiên cứu nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật là việc làm cần thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn. Đề tài nghiên cứu dựa trên các phương pháp

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đặc điểm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên

2.1.1. Khái niệm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên

Trước hết có thể hiểu NCTN là những người chưa hoàn toàn phát triển đầy đủ về nhân cách, chưa có đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ như người thành niên được quy định tại khoản 1 Điều 21 BLDS 2015 “*Người chưa thành niên là người dưới 18 tuổi*”.

Thông thường, khi xảy ra thiệt hại thì đối tượng gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với người bị thiệt hại. TNBTTH là một quy định quan trọng của pháp luật dân sự ở Việt Nam, quy định này nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị thiệt hại. Vì vậy “Trách nhiệm bồi thường thiệt hại” là

hình thức trách nhiệm dân sự nhằm buộc bên có hành vi gây thiệt hại phải khắc phục hậu quả bằng cách đền bù các tổn thất về vật chất và tổn thất về tinh thần cho bên bị thiệt hại do mình gây ra. Theo quy định, tại Điều 275 BLDS năm 2015, một số căn cứ làm phát sinh nghĩa vụ dân sự là “*Hợp đồng; Hành vi pháp lý đơn phương; Thực hiện công việc không có ủy quyền; Chiếm hữu, sử dụng tài sản hoặc được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật; Gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật; Căn cứ khác do pháp luật quy định*” và tương ứng với căn cứ này là các quy định tại Chương XX, Phần thứ 3 BLDS năm 2015 về “Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của NCTN được quy định tại Điều 586 BLDS năm 2015 thì cha, mẹ (nếu còn), người giám hộ, người quản lý hợp pháp của NCTN bị coi là có lỗi và phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại nhưng tùy vào độ tuổi mà cha, người giám hộ có chịu trách nhiệm bồi thường hay không vì:

Theo khoản 2 Điều 586 BLDS năm 2015 đối với người chưa đủ 15 tuổi gây thiệt hại mà còn cha mẹ thì cha mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại. Người chưa đủ 15 tuổi được xác định là không có khả năng chịu trách nhiệm bồi thường. Hơn nữa, bản thân họ vẫn chịu sự giám sát quản lý của cha mẹ nên khi họ gây thiệt hại, cha mẹ được xem là có lỗi trong việc quản lý (lỗi suy đoán) nên cha mẹ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, nếu tài sản của cha mẹ không đủ mà con có tài sản riêng thì cha mẹ được lấy tài sản riêng đó để bồi thường phần còn thiếu.

Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi gây thiệt hại thì bản thân họ phải bồi thường bằng tài sản của mình. Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi được xác định là có năng lực chịu trách nhiệm bồi thường, đồng thời người trong độ tuổi này có thể tham gia ký kết một số hợp đồng, giao dịch dân sự (bao gồm cả hợp đồng lao động). Tuy nhiên, nếu người gây thiệt hại không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Đối với trường hợp NCTN gây thiệt hại mà có người giám hộ thì sẽ xử lý như sau: Nếu người được giám hộ có đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; Nếu người được giám hộ không có hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình; Nếu người giám hộ chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản để bồi thường.

Như vậy, TNBTTHCNCTN được hiểu là hậu quả pháp lý áp dụng đối với các chủ thể có TNBTTH bởi hành vi gây thiệt hại của NCTN. Nhằm khắc phục, bù đắp những tổn thất khi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại.

2.1.2. Đặc điểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên

- Về nguồn gốc phát sinh: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại nói chung và TNBTTHCNCTN nói riêng thì TNBTTH là một loại trách nhiệm dân sự và chịu sự điều chỉnh của pháp luật dân

sự. Khi NCTN gây thiệt hại cho người khác thì họ phải có TNBTTH (hoặc có thể cha, mẹ, người giám hộ, người có trách nhiệm quản lý). Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của NCTN được quy định trong BLDS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành BLDS.

- Về điều kiện phát sinh trách nhiệm: TNBTTH do NCTN gây ra chỉ phát sinh khi có đầy đủ các điều kiện nhất định. Các điều kiện đó bao gồm: Có thiệt hại xảy ra; NCTN có hành vi trái pháp luật; có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại xảy ra; có lỗi. Các điều kiện vừa kể trên đã được quy định cụ thể trong văn bản pháp luật và là căn cứ để xác định có TNBTTH hay không.

- Về hậu quả pháp lý: NCTN gây thiệt hại, hậu quả bất lợi về tài sản sẽ do NCTN gánh chịu nếu NCTN có tài sản riêng và từ đủ 15 tuổi hoặc cha mẹ của NCTN phải chịu hậu quả bị thiệt hại về tài sản trong trường hợp con chưa thành niên dưới 15 tuổi. Trong một số trường hợp cụ thể khác, tùy thuộc theo từng điều kiện hoàn cảnh nhất định, chủ thể phải chịu hậu quả bồi thường về tài sản khi NCTN gây thiệt hại có thể không phải là bản thân NCTN hay cha mẹ NCTN mà lại là người đang có trách nhiệm quản lý, giám hộ... NCTN đó.

- Về mức bồi thường: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do NCTN gây ra về nguyên tắc là người gây thiệt hại phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra. Thiệt hại chỉ có thể được giảm trong một trường hợp đặc biệt đó là NCTN gây ra thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường thiệt hại nếu không có lỗi hoặc có lỗi vô ý và thiệt hại xảy ra quá lớn so với khả năng

kinh tế trước mắt và lâu dài của họ, hay của cha, mẹ, người giám hộ. Còn đối với bồi thường thiệt hại theo hợp đồng thì các bên có thoả thuận ngay trong hợp đồng về mức bồi thường bằng, thấp hơn hoặc cao hơn mức thiệt hại xảy ra và khi phát sinh TNBTTH thì mức bồi thường sẽ áp dụng mức do các bên thoả thuận.

- Về chủ thể chịu trách nhiệm: Trong TNBTTH do NCTN gây ra, ngoài việc tuân thủ theo nguyên tắc chung thì từng độ tuổi của NCTN sẽ có quy định bồi thường khác nhau, cụ thể: Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. NCTN từ đủ 06 tuổi đến dưới 15 tuổi sẽ do cha, mẹ bồi thường, khi tài sản cha, mẹ không đủ mà con chưa thành niên có tài sản riêng thì sẽ lấy tài sản đó bù vào khoản còn thiếu. Đối với con dưới sáu tuổi gây thiệt hại sẽ do cha mẹ hoàn toàn chịu trách nhiệm. Trong những trường hợp nhất định, trách nhiệm bồi thường thiệt hại còn áp dụng đối với cha mẹ của NCTN, người giám hộ của NCTN, trường học trực tiếp quản lý NCTN.

2.2. Quy định của pháp luật Việt Nam về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên

2.2.1. Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên

Căn cứ để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại NCTN gây ra, theo khoản 1 Điều 584 BLDS năm 2015 *“Người nào có hành vi xâm phạm tính*

mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền lợi hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp BLDS năm 2015, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”. Theo quy định trên thì căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường phải có các điều kiện sau:

- Có thiệt hại xảy ra:

Trong TNBTTH thì có thiệt hại xảy ra là điều kiện tiên quyết và là tiền đề quan trọng, bởi nếu không có thiệt hại xảy ra thì không thể phát sinh TNBTTH. Trong BLDS năm 2015 không có quy định hay định nghĩa về thiệt hại. Nhưng xuất phát từ những quy định, những nguyên tắc của pháp luật nói chung và luật dân sự nói riêng, thì có thể hiểu thiệt hại là một yếu tố cấu thành TNBTTH nói chung và trách TNBTTHCNCTN. TNBTTH chỉ phát sinh khi có sự thiệt hại về vật chất hoặc tinh thần.

Có thể hiểu thiệt hại là những hậu quả bất lợi ngoài ý muốn về vật chất hoặc tinh thần do một hành vi trái pháp luật gây ra cho xã hội. Xác định được thiệt hại là cơ sở để xác định được mức phải bồi thường. Thiệt hại phải được xác định một cách cụ thể, chi tiết, tính ra một số tiền cụ thể. Thiệt hại có thể là thiệt hại trực tiếp và thiệt hại gián tiếp. Những quy định này chỉ định hướng nhưng chưa có tính định lượng trong việc bồi thường thiệt hại. Bởi vậy, Tòa án, cơ quan có thẩm quyền phải xác định trong trường hợp nào được bồi thường, bồi thường bao nhiêu, bồi thường cho ai...

- Có hành vi trái pháp luật gây thiệt hại:

Trong BLDS năm 2015 có quy định một số hành vi, mặc dù gây thiệt hại nhưng vẫn được xem là hành vi hợp pháp, đó là các trường hợp gây thiệt hại trong giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc trong tình thế cấp thiết. Tuy nhiên, không phải trường hợp nào khi xảy ra thiệt hại do các hành vi hợp pháp này mà không có TNBTTH, cụ thể như sau:

+ Hành vi gây thiệt hại trong giới hạn phòng vệ chính đáng:

Tại Điều 594 BLDS năm 2015 quy định: *“Người gây thiệt hại trong trường hợp phòng vệ chính đáng không phải bồi thường cho người bị thiệt hại; Người gây thiệt hại do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng phải bồi thường cho người bị thiệt hại”*.

Tại khoản 1 Điều 22 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *“Phòng vệ chính đáng là hành vi của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên”*. Hành vi được coi là phòng vệ chính đáng khi có đủ các yếu tố sau:

Có hành vi trái pháp luật xâm phạm tới lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền, lợi ích hợp pháp của người khác hoặc xâm phạm tới lợi ích của chính bản thân người phòng vệ chính đáng.

Hành vi trái pháp luật của người khác đang gây thiệt hại hoặc có nguy cơ gây thiệt hại cho đối tượng bị xâm hại. Nếu thiệt hại đã xảy ra mà người bị thiệt hại mới có hành vi chống trả và gây thiệt hại

ngược trở lại thì không thể coi là phòng vệ chính đáng.

Hành vi phòng vệ chính đáng phải gây thiệt hại cho chính người có hành vi xâm hại (trước tiên là tính mạng, sức khỏe, trong những trường hợp nhất định có thể là tài sản của người có hành vi xâm phạm). Nếu gây thiệt hại cho người không có hành vi xâm hại thì không coi là phòng vệ chính đáng mà có thể coi là gây thiệt hại do yêu cầu của tình thế cấp thiết nếu thỏa mãn đủ các điều kiện nhất định.

Hành vi gây thiệt hại trong trường hợp phòng vệ chính đáng phải là cần thiết và tương xứng với hành vi xâm hại. Nếu không cần thiết hoặc không tương xứng thì người gây thiệt hại vẫn phải bồi thường thiệt hại.

+ Hành vi gây thiệt hại phù hợp với yêu cầu của tình thế cấp thiết

Tại Điều 171 của BLDS năm 2015 quy định về tình thế cấp thiết là: *“Tình thế cấp thiết là tình thế của người vì muốn tránh một nguy cơ đang thực tế đe dọa trực tiếp lợi ích công cộng, quyền, lợi ích hợp pháp của mình hoặc của người khác mà không còn cách nào khác là phải có hành động gây một thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn chặn”*.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì hành vi gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết có đủ những điều kiện sau: *“Phải có sự nguy hiểm đang đe dọa gây ra thiệt hại ngay tức khắc; Sự nguy hiểm đang đe dọa phải là sự nguy hiểm thực tế; Việc gây thiệt hại để tránh một thiệt hại khác là sự lựa chọn duy nhất; Thiệt*

hại gây ra phải nhỏ hơn thiệt hại muốn tránh”.

- Phải có mối quan hệ nhân quả

Mối quan hệ nhân – quả được hiểu thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt. Hành vi trái pháp luật sẽ là nguyên nhân của thiệt hại nếu giữa hành vi đó và thiệt hại có mối quan hệ nguyên nhân và hậu quả chứ không phải do sự ngẫu nhiên.

Quan hệ nhân quả có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định căn cứ trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Chỉ khi xác định được rõ ràng hành vi trái pháp luật của người gây thiệt hại có ý nghĩa quyết định trong việc làm phát sinh thiệt hại thực tế, thì người đó mới phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

- BTTH ngay cả trường hợp không có lỗi hoặc không xác định được yếu tố lỗi.

Xét về nguyên tắc, một người bị áp dụng một trách nhiệm pháp lý của Nhà nước thì họ phải có hành vi vi phạm pháp luật do lỗi cố ý hoặc vô ý. Tuy nhiên, trong quan hệ dân sự có những trường hợp ngoại lệ là người không có hành vi trái pháp luật, không có lỗi vẫn phải chịu trách nhiệm dân sự (các Điều 601, 602, 603...BLDS năm 2015).

Yếu tố lỗi không còn là một trong các điều kiện làm phát sinh TNBTTH, đặc biệt đối với quy định về BTTHCNCTN. Mặt khác, cần hiểu rõ, trường hợp người gây thiệt hại không có khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình được coi là không có lỗi trong việc thực

hiện các hành vi đó. Những người không có năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự, không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của họ thì họ không phải chịu trách nhiệm. Trong trường hợp trên, cha, mẹ, người giám hộ, bệnh viện, trường học là những người theo quy định của pháp luật phải quản lý, chăm sóc, giáo dục... được suy đoán là đã có lỗi khi không thực hiện các nghĩa vụ nêu trên và họ phải chịu trách nhiệm do lỗi của họ.

Trong trách nhiệm dân sự do gây thiệt hại, vấn đề hình thức lỗi, mức độ lỗi ảnh hưởng rất ít đến việc xác định trách nhiệm. Thậm chí, người gây ra thiệt hại phải bồi thường cả trong trường hợp không có lỗi (khoản 3 Điều 601, Điều 602 BLDS năm 2015).

2.2.2. Năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên

Năng lực chịu TNBTTH của cá nhân trong BLDS năm 2015 được kế thừa gần như hoàn toàn từ quy định tại Điều 606 BLDS năm 2005. Theo quy định tại Điều 586 BLDS năm 2015 cho thấy, năng lực chịu TNBTTH được phụ thuộc vào hai yếu tố đó là năng lực hành vi dân sự và khả năng kinh tế của NCTN bồi thường thiệt hại, trong đó việc xác định năng lực chịu trách nhiệm bồi thường là yếu tố rất quan trọng đối với NCTN.

- Người chưa thành niên dưới sáu tuổi

Theo khoản 2 Điều 586 BLDS 2015 thì TNBTTH của NCTN dưới sáu tuổi gây thiệt hại quy định: “Người chưa đủ

15 tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu”.

Theo khoản 2 Điều 101 Luật trẻ em năm 2016 sửa đổi bổ sung 2018 quy định “*Trường hợp trẻ em gây thiệt hại cho người khác thì cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em phải bồi thường thiệt hại do hành vi của trẻ em đó gây ra theo quy định của pháp luật*”. Trường hợp trẻ em có người giám hộ theo khoản 3 Điều 586 BLDS năm 2015 thì “*Người giám hộ đó được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; nếu người được giám hộ không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu người giám hộ chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản của mình để bồi thường*”.

- Người chưa thành niên từ đủ sáu tuổi đến dưới 15 tuổi

Theo khoản 3 Điều 21 BLDS năm 2015 thì độ tuổi từ đủ 6 đến dưới 15 này chỉ có thể xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong một giới hạn nhất định do pháp luật quy định như: giao dịch dân sự phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày phù hợp với lứa tuổi (ví dụ: mua sắm sách vở, đồ chơi, đồ ăn uống,...). Ngoài những giao dịch dân sự nhằm phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày thì khi các chủ thể này xác lập, thực hiện giao dịch dân sự phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý.

Vì vậy theo khoản 2 Điều 586 BLDS năm 2015 nếu NCTN từ đủ 6 tuổi đến dưới 15 tuổi gây thiệt hại, mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ của những người gây thiệt hại trong độ tuổi này có tư cách như một bị đơn dân sự và cha, mẹ cũng là người đại diện hợp pháp đương nhiên cho con. Tuy nhiên, luật cũng có quy định nếu tài sản cha, mẹ không đủ bồi thường mà con chưa thành niên có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu. Ngoài ra, nếu người từ đủ 6 tuổi đến dưới 15 tuổi có người giám hộ thì việc bồi thường thiệt hại thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 586 BLDS năm 2015.

Theo khoản 1, 3 Điều 599 BLDS năm 2015 trường hợp nếu người dưới 15 tuổi trong khoảng thời gian học tại trường mà gây thiệt hại thì trường học phải bồi thường thiệt hại xảy ra. Tuy nhiên trong trường hợp nếu trường học, bệnh viện, tổ chức chứng minh được mình không có lỗi trong quản lý thì cha, mẹ, người giám hộ của người dưới 15 tuổi phải bồi thường.

- Người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Theo khoản 4 Điều 21 BLDS năm 2015, NCTN từ đủ 15 đến dưới 18 tuổi đã có thể tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự mà không cần sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật, trừ những giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản, động sản thì phải đăng ký và giao dịch dân sự khác theo quy định của pháp luật thì phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý.

Theo khoản 2 Điều 286 BLDS năm 2015 thì khi NCTN từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi gây thiệt hại thì phải có TNBTTH bằng tài sản của chính mình; nếu tài sản của mình không đủ bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của chính mình.

Nếu tài sản của cha mẹ vẫn không đủ bồi thường thiệt hại cho người bị thiệt hại, thì người gây thiệt hại phải tự mình tiếp tục chịu phần bồi thường vì theo quy định của pháp luật lao động, người từ đủ 15 tuổi tới chưa đủ 18 tuổi có thể tham gia vào quan hệ lao động trong một số lĩnh vực được quy định tại Điều 147 Bộ luật lao động 2019, cho nên lứa tuổi này có thể tạo ra thu nhập cho bản thân, vì vậy phải chịu TNBTTH nếu có tài sản.

2.3. Một số hạn chế, vướng mắc

Thứ nhất: Tại quy định ở khoản 3, Điều 599 BLDS năm 2015, nếu trường học, bệnh viện không có lỗi trong việc quản lý người chưa đủ 15 tuổi thì người giám hộ phải bồi thường. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 586, BLDS năm 2015, người giám hộ chỉ phải bồi thường bằng tài sản của mình nếu người gây thiệt hại không có hoặc không đủ tài sản để bồi thường và người giám hộ có lỗi trong việc giám hộ. Như vậy, trong trường hợp nhà trường, bệnh viện không có lỗi, người giám hộ không có lỗi trong việc giám hộ và NCTN không còn cha, mẹ thì ai sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường?

Thứ hai: Tại khoản 2 Điều 586 quy định “Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ

phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp quy định tại Điều 599 của Bộ luật này” quy định này đã tạo ra khung pháp lý quan trọng để xác định chủ thể bồi thường thiệt hại khi NCTN dưới 15 tuổi gây ra thiệt hại, tuy nhiên quy định này vẫn còn một số bất cập như sau:

+ Người chưa thành niên chưa đủ 15 tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường. Như vậy, trường hợp người chưa thành niên dưới 15 tuổi gây thiệt hại mà không còn cha, mẹ đồng thời, họ cũng không có người giám hộ, thì ai phải bồi thường?

+ Trường hợp tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, Như vậy, nếu phần tài sản của con không đủ để bồi thường phần còn thiếu thì sẽ xử lý như thế nào?

+ Ngoài ra, thực tế sẽ phát sinh trường hợp người chưa thành niên chưa đủ 15 tuổi gây thiệt hại nhưng không còn cha mẹ, không có người giám hộ và cũng không có tài sản riêng thì việc bồi thường được xử lý như thế nào?

+ Luật quy định trường hợp NCTN dưới 15 tuổi còn cha, mẹ mà tài sản của cha mẹ không đủ để bồi thường và trong trường hợp người dưới 15 tuổi có tài sản, thì mới được lấy tài sản của người dưới 15 tuổi để bồi thường. Như vậy, nếu người dưới 15 tuổi có tài sản nhưng

không còn cha mẹ, không có người giám hộ thì có được lấy tài sản của người dưới 15 tuổi để bồi thường hay không?

Thứ ba: Vấn đề người giám hộ đối với NCTN:

Việc xác định trách nhiệm của người giám hộ trong việc bồi thường thiệt hại do NCTN gây ra chủ yếu dựa vào yếu tố lỗi trong việc giám hộ. Điều đó sẽ dẫn đến tình trạng, khi có một thiệt hại do NCTN gây ra, không xác định được ai là người có TNBTTH: Cha, mẹ và người giám hộ của NCTN. Theo quy định khoản 1 Điều 47 BLDS năm 2015 là quy định người được giám hộ là *“Người chưa thành niên không còn cha, mẹ; không xác định được cha, mẹ hoặc cha, mẹ mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ hoặc cha, mẹ không có điều kiện chăm sóc, giáo dục người chưa thành niên đó và nếu cha, mẹ có yêu cầu”*, như vậy, NCTN có thể vừa có cha, mẹ vừa có người giám hộ. Với quy định này thì vấn đề xác định chủ thể BTTH xảy ra sẽ cần phải xác định thật kỹ một số vấn đề như sau:

Trường hợp thứ nhất, người chưa đủ 15 tuổi gây thiệt hại vẫn còn cha, mẹ nhưng họ được một người khác giám hộ và người giám hộ đã có lỗi trong việc giám hộ dẫn đến thiệt hại xảy ra. Trước hết, cha, mẹ của NCTN có TNBTTH. Nhưng nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường phần còn thiếu thì người giám hộ có phải sử dụng tài sản của mình để bồi thường phần thiệt hại còn thiếu không?

Trường hợp thứ hai, người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi gây thiệt hại, bản thân họ không có tài sản (hoặc có nhưng không đủ để bồi thường), họ có cha, mẹ đồng thời có cả người giám hộ và người giám hộ này đã có lỗi trong việc giám hộ. Cho nên, trong trường hợp này cần phải xác định cha, mẹ và người giám hộ là người có trách nhiệm phải BTTH xảy ra sau khi đã xem xét tình trạng tài sản của NCTN.

Khoản 2 Điều 586 BLDS năm 2015 sử dụng cụm từ “còn cha, mẹ” và khoản 3 sử dụng cụm từ “có người giám hộ”. Bên cạnh đó, khi người dưới 15 tuổi gây thiệt hại trong thời gian trường học hoặc tổ chức khác trực tiếp quản lý và trường học, tổ chức này chứng minh được họ không có lỗi trong quản lý, pháp luật không quy định rõ hoặc cha, mẹ hoặc người giám hộ phải BTTH mà chỉ quy định “cha, mẹ, người giám hộ của người dưới 15 tuổi phải bồi thường”.

Thứ tư: Trường học quản lý người chưa thành niên:

+ Theo khoản 1 Điều 599 BLDS năm 2015 quy định: *“Người chưa đủ mười lăm tuổi trong thời gian trường học trực tiếp quản lý mà gây thiệt hại thì trường học phải bồi thường thiệt hại xảy ra”*. Luật chỉ quy định NCTN chưa đủ 15 tuổi gây thiệt hại trong thời gian trường học trực tiếp quản lý thì trường học mới phát sinh trách nhiệm bồi thường. Như vậy, NCTN từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi cũng là độ tuổi các em đang học phổ thông tại các nhà trường vì vậy khi gây thiệt hại mà không phải do lỗi của nhà trường thì NCTN gây thiệt hại phải

bồi thường nhưng không mặc nhiên bồi thường toàn bộ, vì khi thiếu cha mẹ vẫn phải bù vào phần còn thiếu đó và nếu nhà trường cũng có lỗi trong việc quản lý thì nhà trường có bù phần còn thiếu không hay phần còn thiếu đó cha mẹ bù? Luật lại không quy định trách nhiệm của nhà trường đối với nhóm đối tượng này. Đây là một điều bất cập vì người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi hiện nay đa phần là học sinh trong các trường trung học phổ thông, nên phần lớn chưa tham gia lao động, chưa tạo ra thu nhập cho bản thân, mặt khác nhà trường cũng có trách nhiệm giám sát, giáo dục họ trong độ tuổi này, cho nên việc “bỏ quên” trách nhiệm của họ đối với NCTN trong giai đoạn này là chưa phù hợp, có thể sẽ làm buông lỏng trách nhiệm quản lý của nhà trường đối với người chưa thành niên và đồng thời, không đảm bảo được quyền và lợi ích cho người bị thiệt hại khi NCTN từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi không đủ tài sản để bồi thường, nhưng lại không có cha mẹ, người giám hộ hoặc cha mẹ, người giám hộ không đủ khả năng bồi thường phần còn thiếu đó. Thì phía bị thiệt hại họ sẽ ko được đảm bảo quyền trong khi, phía trường học cũng có lỗi trong việc giám sát, giáo dục.

+ Theo khoản 3 Điều 599 BLDS năm 2015 quy định: “*Trường học, bệnh viện, pháp nhân khác quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không phải bồi thường nếu chứng minh được mình không có lỗi trong quản lý; trong trường hợp này, cha, mẹ, người giám hộ của người dưới mười lăm tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự phải bồi thường*”. Với quy

định trên thì trường hợp nhà trường không có lỗi, người giám hộ cũng không có lỗi trong việc giám hộ và NCTN không có cha, mẹ thì việc BTTH sẽ xử lý như thế nào?

Thứ năm: Tòa án chuyên trách dành cho NCTN chưa được phát triển rộng rãi. Nhưng hiện nay tình hình NCTN vi phạm pháp luật ngày càng gia tăng một phần do họ chưa phát triển đầy đủ nhận thức, một phần họ bị lôi kéo, dụ dỗ, kích động,... và không thể loại trừ họ thiếu sự quan tâm, chăm sóc từ gia đình. Trong Luật tổ chức Tòa án nhân dân 2014 đã có cơ cấu tổ chức các Tòa chuyên trách và theo Thông tư 01/2016/TT-TANDTC quy định về việc tổ chức các Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương. Thông tư số 01 này có các quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục tổ chức, giải thể, thẩm quyền các Tòa chuyên trách trong đó có Tòa gia đình và NCTN. Hiện nay tổ chức Tòa Gia đình và Người chưa thành niên chỉ mới hình thành và áp dụng ở Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, việc phát triển mô hình tòa chuyên trách còn nhiều hạn chế, nhiều địa phương vẫn chưa áp dụng mô hình này trong xét xử NCTN.

3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Thứ nhất, Cần quy định rõ các điều khoản về trách nhiệm của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của các chủ thể trong quan hệ pháp luật và trách nhiệm

bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên gây ra và cần quy định rõ trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên có người giám hộ theo hướng trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người giám hộ có lỗi trong việc giám hộ bất kể người giám hộ có tài sản hay không. Thực tế, người giám hộ là người được giao trách nhiệm phải thực hiện việc giám sát, quản lý người được giám hộ. Nếu người giám hộ không làm theo nghĩa vụ này thì được coi là có lỗi và việc phải bồi thường cho người bị thiệt hại là điều phải thực hiện. Theo quy định trên, ngay cả khi người giám hộ có lỗi mà người được giám hộ có đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường cụ thể là chỉ việc lấy tài sản của người được giám hộ để bồi thường. Tuy nhiên, vì người chưa thành niên là người chưa có nhận thức đầy đủ về hành vi cũng như chưa có lao động tạo ra của cải vật chất (trừ những trường hợp người chưa thành niên được tham gia vào quan hệ lao động theo quy định của BLLĐ năm 2019), việc quy trách nhiệm bồi thường cho người chưa thành niên là chưa hợp lý, vì vậy cần quy định rõ khoản 3 Điều 586 của BLDS năm 2015 theo hướng quy trách nhiệm cho người giám hộ.

Tại khoản 3 Điều 586 BLDS năm 2015 cần sửa đổi, bổ sung theo hướng như sau: *“Người chưa thành niên chưa đủ 15 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi gây thiệt hại mà có người giám hộ thì người giám hộ đó được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; nếu người được giám*

hộ không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình

Người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường mà có người giám hộ thì người giám hộ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.”

Thứ hai, Luật nên quy định rõ trách nhiệm bồi thường của người chưa đủ 15 tuổi trong trường hợp không còn cha, mẹ, và không có người giám hộ.

Nếu người chưa đủ 15 tuổi còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ, nếu tài sản cha, mẹ không đủ mà con có tài sản riêng thì lấy bồi thường vào phần còn thiếu và nếu trường hợp phần tài sản của con không đủ bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu.

Nếu người chưa đủ 15 tuổi có tài sản, mà không có cha mẹ, không có người giám hộ thì lấy tài sản riêng bồi thường ngay.

Nếu người chưa đủ 15 tuổi không có tài sản, không có cha, mẹ, không có người giám hộ thì vẫn quy định trách nhiệm dân sự bắt buộc bồi thường, chờ đến khi nào có tài sản sẽ thực hiện bồi thường.

Tại khoản 2 Điều 586 BLDS năm 2015 cần sửa đổi, bổ sung theo hướng như sau:

“Người chưa đủ 15 tuổi gây thiệt hại mà có cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con

chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu,

Nếu người chưa đủ 15 tuổi gây thiệt hại không còn cha, mẹ mà có tài sản riêng thì lấy tài sản bồi thường, còn không có tài sản riêng thì vẫn được quy phải chịu trách nhiệm dân sự, trừ trường hợp quy định tại Điều 599 của Bộ luật này”.

Thứ ba, Cần quy định rõ trách nhiệm người giám hộ đối với NCTN gây ra chủ yếu dựa vào yếu tố lỗi của người giám hộ theo hướng như sau:

Trường hợp thứ nhất luật nên quy định rõ ràng trách nhiệm bồi thường là của người chưa đủ 15 tuổi trong trường hợp còn cha, mẹ, và đồng thời có người giám hộ và người giám hộ đã có lỗi trong việc giám hộ. Nên người giám hộ cũng phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi cha mẹ không đủ tài sản để bồi thường. Nếu tài sản cha, mẹ người giám hộ không đủ bồi thường mà con có tài sản riêng, thì lấy tài sản bồi thường vào phần còn thiếu.

Trường hợp thứ hai trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi gây thiệt hại, luật nên quy định trường hợp NCTN không có tài sản hoặc có nhưng không đủ bồi thường và họ còn cha mẹ, đồng thời có cả người giám hộ và người giám hộ này đã có lỗi trong việc giám hộ. Nên người giám hộ cùng chịu trách nhiệm bồi thường vào phần còn thiếu với cha, mẹ của người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi khi họ không có sản hoặc tài sản không đủ bồi thường thiệt hại.

Thứ tư, Tại Điều 599 BLDS năm 2015 cần sửa đổi bổ, sung theo hướng như sau:

Tên Điều 599 “*Bồi thường thiệt hại của người dưới mười tám tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự gây ra trong thời gian trường học, bệnh viện, pháp nhân khác trực tiếp quản lý*”

Tại khoản 1 Điều 599 bổ sung “*Người chưa đủ mười lăm tuổi đến dưới mười tám tuổi trong thời gian trường học trực tiếp quản lý mà gây thiệt hại thì trường học phải bồi thường một phần thiệt hại xảy ra*”.

Tại khoản 3 Điều 599 cần sửa đổi “*Trường học, bệnh viện, pháp nhân khác quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không phải bồi thường nếu chứng minh được mình không có lỗi trong quản lý; trong trường hợp này, cha, mẹ, người giám hộ của người dưới mười tám tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự phải bồi thường*”.

Và tại khoản 3 Điều 599 BLDS kiến nghị về việc hoàn thiện các quy định về bằng chứng chứng minh không có lỗi của trường học, bệnh viện và các pháp nhân khác trong thời gian quản lý. Vì vậy, pháp luật nên xem xét và đưa ra cụ thể các tiêu chí đánh giá, các giấy tờ đầy đủ, cụ thể chứng minh được sự quản lý, giám sát tốt của mình trong thời gian quản lý người chưa đủ mười tám tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, cần phải có các văn bản hướng dẫn về việc xác minh các chứng cứ do các tổ chức trên đưa ra nhằm đảm bảo sự công bằng, tính trách nhiệm... trong việc quản lý và giáo dục hiện nay.

Việc quy định trách nhiệm của nhà trường trong việc quản lý, bồi thường thiệt hại do người chưa thành niên từ đủ 15 đến dưới 18 tuổi trong thời gian tham gia học tập tại nhà trường nhằm để nâng cao ý thức, vai trò trách nhiệm nhà trường trong việc quản lý, giáo dục NCTN.

Thứ năm, NCTN vi phạm pháp luật ngày càng tăng về số lượng, đa dạng về loại tội, tính nghiêm trọng về tính chất mức độ. Nhưng đối tượng NCTN lại thuộc chủ thể đặc biệt quan trọng trong quan hệ pháp luật, nhận thức cũng như hành vi của NCTN chưa phát triển đầy đủ về thể chất và chưa có khả năng nhận thức đầy đủ tính nguy hiểm sẽ gây ra cho xã hội. Nhưng tổ chức Tòa Gia đình và Người chưa thành niên chỉ mới hình thành và áp dụng ở Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp. Cần tiếp tục thành lập và triển khai mô hình xét xử Tòa chuyên trách Tòa Gia đình và Người chưa thành niên này trên cả nước, và nâng cao hệ thống cơ sở vật chất, nhân lực nhằm đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu thực tiễn;

Do mô hình Tòa gia đình và Người chưa thành niên chưa được mở rộng ở nhiều địa phương, nên hầu hết các hồ sơ ở nhiều địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp không có Tòa chuyên trách cho Người chưa thành niên sẽ chuyển về cho Tòa Gia đình và Người chưa thành niên ở Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo quá trình tố tụng đem lại hiệu quả cao nhất và thể hiện được sự gần gũi, thân thiện, và tài Tòa chuyên trách. Tuy nhiên sẽ dẫn đến số lượng hồ sơ quá nhiều làm cho quá trình xét xử diễn ra chậm, và do

Thẩm phán của Tòa gia đình và người chưa thành niên từ nhiều đơn vị khác chuyển đến nên ngoài hồ sơ thụ lý mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên, các Thẩm phán còn phải tiếp tục giải quyết số lượng lớn hồ sơ đã được phân công giải quyết khi còn công tác ở các Tòa chuyên trách khác.

Mặt khác địa phương không có tòa chuyên trách thì quá trình tố tụng không được đảm bảo và trường hợp điều tra viên, kiểm sát viên không phân biệt sự khác nhau về thủ tục tố tụng giữa vụ án người chưa thành niên phạm tội và vụ án người đã thành niên thực hiện. Thậm chí có người còn cho rằng các quy định trên chỉ là hình thức, việc giải quyết hai loại án này không có gì là khác biệt.

Như vậy một phần sẽ gây tác động về mặt tâm lý, khiến cả bị cáo lẫn bị hại là NCTN, vì nếu vi phạm, phần lớn các em có tâm lý nặng nề, mặc cảm, tự ti, bi quan, nhiều lúc tuyệt vọng, có thái độ thờ ơ, bất cần và liều lĩnh. Và một phần sẽ gây khó khăn trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, cải tạo NCTN.

Ngoài ra cần tập huấn kiến thức, trang bị kỹ năng kiến thức, tâm lý cho cán bộ Tòa án tại Tòa người chưa thành niên, thành lập Tòa Gia đình và Người chưa thành niên ở các quận, huyện, có lộ trình, bàn bạc cụ thể cho việc thành lập Tòa này... Hoàn thiện tổ chức, bộ máy, cơ chế, có chỉ tiêu cụ thể cho Tòa Gia đình cấp huyện, cấp tỉnh.

Mô hình xét xử Tòa gia đình và Người chưa thành niên nhằm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và xử lý

NCTN phạm tội; đồng thời chúng tôi cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong bảo đảm quyền trẻ em, đặc biệt là trẻ em trong hoạt động tư pháp, thông qua việc xây dựng một hệ thống tư pháp trẻ em toàn diện mà Tòa gia đình và người chưa thành niên là trung tâm, với sự tham gia, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Đây cũng là phương thức để thực hiện nguyên tắc về việc xét xử kín đối với NCTN quy định tại khoản 3 Điều 103 của Hiến pháp năm 2013.

4. KẾT LUẬN

Trong quá trình áp dụng quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên trong Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 đến nay, đã bộc lộ những hạn chế, bất cập nhất định gây khó khăn cho việc áp dụng đối với các cơ quan có thẩm quyền khi tổ chức thực hiện.

Nhằm góp phần giải quyết các hạn chế và nâng cao chất lượng giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong các vụ việc bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên gây ra, năm giải pháp được đề xuất sửa đổi bổ sung liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên để bảo đảm tính khả thi trong quy định pháp luật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương, 2018. Số 99 – QĐ/TWĐTN – CTTN, ngày 01/08/2018, Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
2. Hội đồng thẩm phán, 2022: Số 02/2022/NG – HĐTP, ngày 06/09/2022 nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy

định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

3. Quốc hội, 1995. Số: 44-L/CTN, ngày 28/10/1995, Bộ luật Dân sự

4. Quốc hội, 2005. Số: 33/2005/QH11, ngày 14/05/2005, Bộ luật Dân sự.

5. Quốc hội, 2015. Số: 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015, Bộ luật Dân sự.

6. Quốc hội, 2015. Số 100/2015/QH13, ngày 27/11/2015, Sửa đổi bổ sung 2017. Số: 12/2017/QH14, ngày 20/06/2017, Bộ luật Hình sự

7. Quốc hội, 2015. Số: 92/2015/QH13, ngày 25/11/2015, Bộ luật Tố tụng Dân sự

8. Quốc hội, 2015. Số 101/2015/QH13, ngày 27/11/2015, Sửa đổi, bổ sung 2021. Số: 02/2021/QH15, ngày 12/11/2021, Bộ luật Tố tụng Hình sự.

9. Quốc hội, 2019. Số: 45/2019/QH14, ngày 20/11/2019, Bộ luật Lao động

10. Quốc hội, 2012. Số 15/2012/QH13, ngày 20/06/2012, sửa đổi, bổ sung 2020. Số: 67/2020/QH14, ngày 13/11/2020, Luật xử lý Vi phạm Hành chính

11. Quốc hội, 2013, ngày 28/11/2013, Hiến Pháp.

12. Quốc hội, 2020. Số: 57/2020/QH14, ngày 16/06/2020, Luật thanh niên

13. Quốc hội, 2016. Số: 102/2016/QH13, ngày 05/04/2016, Luật Trẻ em.

DETERMINATION ENTITY RESPONSIBLE FOR COMPENSATION ON DAMAGES OF MINORS: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Nguyen Thi Yen Linh and Nguyen Hong Chi*

Tay Do University

(*Email: nhchi@tdu.edu.vn)

ABSTRACT

Liability for compensation of minors (TNBTTHCNCTN) is applied to the subject causing minor damage, and according to regulations, compensation liability arises. Determining the entity causing the damage is not too difficult. Still, the issue of determining the entity responsible for compensation is an obstacle when the 2015 Civil Code stipulates that there are still many problems. For example, how is compensation handled for a minor under 15 years old who is causing damage and has no parents, guardians, or personal property? On the other hand, the 2015 Civil Code has "forgotten" the school's responsibility when minors from 15 years old to under 18 years old cause damage while studying and under school supervision. If the school is at fault while supervising and educating minors and causing damage, then the 2015 Civil Code does not stipulate their responsibility. Therefore, continuing to add legal terms, amend and supplement some legal regulations, and ensure the principles of equality, strictness and fairness of the law related to NCTHCNCT is urgent work.

Keywords: *Compensation for damages, minors, subject.*